TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07-4-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Thoa

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1989; ĐKTT: Tổ 30/280, T, phường N1, quận L, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 8/360, đại lộ T1, thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 8/360, đại lộ T1, thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 6 năm 2008. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh H tại tổ 8/360, đại lộ T1, thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân là do tình tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi chửi nhau. Anh H đã dùng bạo lực đối với chị. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2008 và Nguyễn Minh A1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2010. Chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Quang M cho chị nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh A1 cho anh H nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 16 tháng 3 năm 2022 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của anh và chị Nguyễn Thị Thùy N theo như lời khai chị N đã khai là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 12 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình tình không hợp, bất đồng quan điểm, trong cuộc sống hai bên không có tiếng nói chung. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị N xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị N có hai con chung theo như chị N đã khai là đúng. Anh đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Quang M, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2008 cho chị N nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh A1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2010 cho anh nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến: *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án nhưng đã có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. *Về nội dung*: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quang M, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2008 cho chị N nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh A1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2010 cho anh H nuôi

dưỡng. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Chị N và anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thùy N khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn H hiện đang cư trú tại Tổ 8/360, đại lộ T1, thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Chị Nguyễn Thị Thùy N vắng mặt tại phiên tòa có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thùy N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06 tháng 06 năm 2008, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên thường xuyên xảy ra cãi mắng nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2008 và Nguyễn Minh A1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2010. Chị N và anh H đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Quang M cho chị N nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh A1 cho anh H nuôi dưỡng. Các con chung Nguyễn Quang M có nguyện vọng được ở với mẹ, Nguyễn Minh A1 có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, quan điểm của chị N và anh H về việc nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên chấp nhận.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung Nguyễn Quang M, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị Thùy N nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh A1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2010 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy N phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chị N đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 4098 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, nên trả lại cho chị N 150.000 đồng. Anh Nguyễn Văn H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã Đ (ĐKKH ngày 06 tháng 06 năm 2008);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Trương Minh Huế